

## Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc

*Hỡi ơi! Súng giặc đất rền; lòng dân trời tỏ.*

*Mười năm công võ ruộng, chưa ắt còn danh nổi như phao;  
Một trận nghĩa đánh Tây, thân tuy mất tiếng vang như mõ.*

*Nhớ linh xưa:  
Cui cút làm ăn;  
Riêng lo nghèo khó.*

*Chưa quen cung ngựa, đâu tới trường nhung;  
Chỉ biết ruộng trâu, ở trong làng bộ.*

*Việc cuốc, việc cày, việc bừa, việc cấy, tay vốn quen làm;  
Tập khiên, tập súng, tập mác, tập cờ, mắt chưa từng ngó.*

*Tiếng phong hạc phập phồng hơn mười tháng, trông tin quan như trời hạn mong mưa;  
Mùi tinh chiên vấy vá đã ba năm, ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ.*

*Bữa thấy bông bong che trắng lớp, muốn tới ăn gan;  
Ngày xem ống khói chạy đen sì, muốn ra cắn cổ.*

*Một mối xa thư đồ sộ, há để ai chém rắn đuôi hươu;  
Hai vàng nhật nguyệt chói loà, đâu dung lũ treo dê bán chó.*

*Nào đợi ai đòi, ai bắt, phen này xin ra sức đoạn kình;  
Chẳng thèm chốn ngược, chốn xuôi, chuyển này dốc ra tay bộ hổ.*

*Khá thương thay:  
Vốn chẳng phải quân cơ, quân vệ, theo dòng ở lính diễn binh;  
Chẳng qua là dân ấp, dân lân, mến nghĩa làm quân chiêu mộ.*

*Mười tám ban võ nghệ, nào đợi tập rèn;  
Chín chục trận binh thư, đâu chờ bày bố.*

*Ngoài cật có một manh áo vải, nào đợi đeo bao tấu bầu ngòi;  
Trong tay cầm một ngọn tầm vông, chi nài sắm dao tu nón gõ.*

*Hoà mai đánh bằng rơm con cúi, cũng đốt xong nhà dạy đạo kia;  
Gươm đeo dùng bằng lưỡi dao phay, cũng chém rớt đầu quan hai nọ.*

*Chi nhọc quan quân trống kị, trống giục, đập rào lướt tới, coi giặc cũng như không;  
Nào sợ thằng Tây bắn đạn nhỏ, đạn to, xô cửa xông vào, liều mình như chẳng có.*

*Kẻ đâm ngang, người chém dọc, làm cho mã tà ma ní hồn kinh;  
Bọn hè trước, lũ ó sau, trối kệ tàu thiếc tàu đồng súng nổ.*

*Những lăm lòng nghĩa lâu dùng;  
Đâu biết xác phàm vội bỏ.*

Một chắc sa trường rằng chữ hạnh, nào hay da ngựa bọc thây;  
Trăm năm âm phủ ấy chữ quy, nào đợi guơm hùm treo mộ.

Đoái sông Cầm Giuộc, cỏ cây mấy dặm sầu giăng;  
Nhìn chợ Trường Bình, già trẻ hai hàng lụy nhỏ.

Chẳng phải án cướp, án gian đầy tới, mà vì binh đánh giặc cho cam tâm;  
Vốn không giữ thành, giữ lũy bỏ đi, mà hiệu lực theo quân cho đáng số.

Nhưng nghĩ rằng:  
Tắc đặc ngọn rau ơn chúa, tài bồi cho nước nhà ta;  
Bát cơm manh áo ở đời, mắc mớ chi ông cha nó.

Vì ai khiến quan quân khó nhọc, ăn tuyết nằm sương;  
Vì ai xui hào lũy tan tành, xiêu mưa ngã gió.

Sống làm chi theo quân tà đạo, quăng vùa hương, xô bàn độc, thấy lại thêm buồn;  
Sống làm chi ở lính mã tà, chia rượu lạt, gặm bánh mì, nghe càng thêm hổ.

Thà thác mà dặng câu địch khái, về theo tổ phụ cũng vinh;  
Hơn còn mà chịu chữ đầu Tây, ở với man di rất khổ.

Ôi thôi thôi!  
Chùa Tân Thạnh năm canh ưng đóng lạnh, tấm lòng son gửi lại bóng trăng rằm;  
Đồn Lang Sa một khắc dặng trả hồn, túi phận bạc trôi theo dòng nước đổ.

Đau đớn bấy! Mẹ già ngồi khóc trẻ, ngọn đèn khuya leo lét trong lều;  
Nỗi nùng thay! Vợ yếu chạy tìm chồng, cơn bóng xế dật dờ trước ngõ.

Ôi!  
Một trận khói tan;  
Nghìn năm tiết rờ.

Binh tướng nó hãy đóng sông Bến Nghé, ai làm cho bốn phía mây đen;  
Ông cha ta còn ở đất Đồng Nai, ai cứu dặng một phùng con đỏ.

Thác mà trả nước non rồi nợ, danh thơm đồn sáu tỉnh chúng đều khen;  
Thác mà ưng đền miếu để thờ, tiếng ngay trải muôn đời ai cũng mộ.

Sống đánh giặc, thác cũng đánh giặc, linh hồn theo giúp cơ binh, muôn kiếp nguyện được trả thù kia;  
Sống thờ vua, thác cũng thờ vua, lời dụ dạy đã rành rành, một chữ âm phủ đền công đó.

Nước mắt anh hùng lau chẳng ráo, thương vì hai chữ thiên dân;  
Cây hương nghĩa sĩ thấp nên thơm, cảm bởi một câu vương thổ.

Hỡi ơi!  
Có linh xin hưởng.

Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu là tiếng khóc bi tráng cho một thời kì lịch sử đau thương nhưng vĩ đại của dân tộc, là bức tượng đài bất tử về những người nông dân nghĩa sĩ Cần Giuộc đã dũng cảm chiến đấu hi sinh vì Tổ quốc. Bài văn cũng là một thành tựu xuất sắc về nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật, kết hợp nhuần nhuyễn chất trữ tình và tính hiện thực; ngôn ngữ bình dị, trong sáng, sinh động. Cần Giuộc tức quận Cần Giuộc, nay thuộc tỉnh Long An.

Bài thơ này được sử dụng trong các chương trình SGK Văn học 11 giai đoạn 1990 - 2006, Ngữ văn 11 từ 2007.

## **I. Đôi nét về tác giả Nguyễn Đình Chiểu**

Xem thêm: [Tác giả: Nguyễn Đình Chiểu](#)

## **II. Đôi nét về tác phẩm Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc**

### **1. Hoàn cảnh sáng tác**

- Tác phẩm được viết theo yêu cầu của Đỗ Quang - tuần phủ Gia Định, để tế nghĩa sĩ đã hi sinh trong trận tập kích đồn quân Pháp ở Cần Giuộc đêm ngày 16 tháng 12 năm 1861.

- Ngay khi ra đời bài văn tế đã được truyền tụng khắp cả nước, làm xúc động lòng người.

### **2. Bố cục**

- Lung khởi (từ đầu đến tiếng vang như mõ): cảm tưởng khái quát về cuộc đời những người sĩ Cần Giuộc.

- Thích thực (từ Nhớ linh xưa... đến tàu đồng súng nổ): hồi tưởng cuộc đời và công đức của người nghĩa sĩ.

- Ai vãn (từ Ôi! Những lăm lòng nghĩa lâu dùng đến cơn bóng xế dật dờ trước ngõ): lời thương tiếc người chết của tác giả và người thân của các nghĩa sĩ.

- Kết (còn lại): tình cảm xót thương của người đứng tế đối với linh hồn người chết.

### **3. Giá trị nội dung**

- Tác phẩm là tiếng khóc bi tráng cho một thời kì lịch sử đau thương nhưng vĩ đại của dân tộc, là bức tượng đài bất tử về người nông dân nghĩa sĩ Cần Giuộc đã dũng cảm chiến đấu hi sinh vì Tổ quốc.

### **4. Giá trị nghệ thuật**

- Bài văn là thành tựu xuất sắc về nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật, kết hợp nhuần nhuyễn chất trữ tình và tính hiện thực, ngôn ngữ bình dị, trong sáng, sinh động.

## **III. Dàn ý phân tích Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc**

### **1. Lung khởi**

- Mở đầu là lời than đầy ai oán, xót thương: Hỡi ôi.



- Tiếp theo đó là khí thế tinh thần sôi sục của thời đại khi đất nước có giặc ngoại xâm: Súng giặc đất rền, lòng dân tỏ rõ,...

- Nghệ thuật so sánh có tính chất đối lập giữa nổi dậy và không nổi dậy khởi nghĩa đã khẳng định sâu sắc ý nghĩa sự hi sinh để lại tiếng thơm cho đời.

⇒ Khái quát được bối cảnh lịch sử với vấn đề trọng tâm của thời đại là cuộc đụng độ lịch sử của thế lực xâm lược với ý chí kiên cường bất khuất bảo vệ đất nước của dân tộc đồng thời nêu rõ chủ đề tư tưởng: ca ngợi, biểu dương sự hi sinh vì dân tộc của những người nghĩa sĩ Cần Giuộc.

## 2. Thích thực

- Xuất thân của người nghĩa sĩ:

+ là những người nông dân quanh năm côi cút làm ăn, hiền lành chất phác, ngời bút tác giả vừa chân thực vừa sống động làm nổi lên cuộc sống bình dị khát vọng của người dân cây nghèo.

+ nhấn mạnh cái gốc nông dân của người nghĩa sĩ là một bước tiến một cái nhìn tiên bộ của ông Đồ Chiểu trong nền văn học bấy giờ (văn học trung đại thường ngợi ca những anh hùng là quan tử, nho sĩ mà bỏ qua người nông dân).

+ Nguyễn Đình Chiểu chính là người đầu tiên mở đường cho hình tượng người nông dân nghĩa sĩ bước vào văn học.

- Phẩm chất người nông dân nghĩa sĩ:

+ họ hiền lành chất phác, chăm chỉ cần cù, lời ăn tiếng nói mang đậm chất Nam Bộ.

+ khi đất nước bị xâm lược họ mang trong mình lòng căm thù giặc sâu sắc thề không đội trời chung với giặc.

+ họ có ý thức tự tôn dân tộc, lòng mến nghĩa, tinh thần tự nguyện đánh giặc.

⇒ Họ là hiện thân cho hai nét tính cách của người nông dân Việt Nam: giản dị- anh hùng.

## 3. Ai vẫn

- Khóc cho những người nghĩa sĩ Cần Giuộc.

- Khóc cho người thân của họ.

- Khóc cho non sông đất nước đang trong cảnh ngoại xâm dày xéo.

⇒ Tiếng khóc của Nguyễn Đình Chiểu đau thương mà không hề bi lụy vì nó tràn đầy niềm tự hào kính phục và ngợi ca những người nông dân đã chiến đấu hi sinh cho dân tộc.

- Thay mặt nhân dân tác giả ca ngợi tấm gương các anh hùng nghĩa sĩ ấy. Qua đó tác giả khẳng định quan niệm: Thà chết vinh còn hơn sống nhục.

- Lúc này ta thấy tiếng khóc còn hướng về cuộc sống hiện tại về những kiếp người đang lâm than trong bom đạn chiến tranh.



#### 4. Kết

- Khẳng định sự hi sinh cao cả của anh hùng nghĩa sĩ.
- Câu cuối trở lại hiện thực khóc thương, ngợi ca tấm lòng người nghĩa sĩ.

#### 5. Nghệ thuật

- Cảm xúc chủ đạo là bi tráng.
- Nghệ thuật đối được sử dụng thành công.
- Ngòi bút tác giả hoàn toàn xứng đáng với hành động cao cả của người nghĩa sĩ với những tư tưởng cực kì lớn lao mà tác giả đã phát hiện trong hành động tự nguyện giết giặc cứu nước của họ.

Xem thêm các bài tiếp theo tại: <https://vndoc.com/hoc-tot-ngu-van-lop-11>